

Số: 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ

TP. Bắc Kạn, ngày 13 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4700149595 do Phòng Đăng ký Kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp lần đầu ngày 29/3/2006 và thay đổi lần thứ 12 ngày 28/10/2022;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn;

Căn cứ Biên Bản Họp số: 01/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 13/5/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn Tán thành thông qua:

- Báo cáo kết quả kiểm tra tư các Cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024: (Có Báo cáo kèm theo)
- Quy chế tổ chức Đại hội, Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024: (Có Quy chế và Chương trình ĐHĐCĐ đã được bổ sung kèm theo)
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024: (có Báo cáo kèm theo).
- Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024: (có Báo cáo kèm theo).

Một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

4.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023		Tỷ lệ thực hiện (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Tổng sản lượng quặng nguyên khai	Tấn	24.000,0	26.424,37	110,10
2	Khối lượng thành phẩm sau chế biến				

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023		Tỷ lệ thực hiện (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
	- Tinh quặng chì (60% Pb)	Tấn	4.500,0	4.545,877	101,02
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	3.200,0	4.368,388	136,51
	- Chì kim loại (hàm lượng $\geq 97\%$ Pb)	Tấn	8.082,0	7.046,119	87,18
	- Bột kẽm ô xít	Tấn	7.200,0	5.012,075	69,61
3	Khối lượng hàng hóa xuất bán				
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	0	3.505,989	-
	- Chì kim loại (hàm lượng $\geq 97\%$ Pb)	Tấn	5.000,0	7.367,365	147,35
	- Bột kẽm ô xít	Tấn	6.000,0	3.157,330	52,62
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	369,6	439,951	119,03
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	4,51	5,129	113,73
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	28,0	51,498	183,92
7	Nộp bảo hiểm xã hội	Tỷ đồng	Đầy đủ	5,452	100,00
8	Thu nhập bình quân	Tr. đồng	8,0	7,9	98,75
9	Tổng vốn đầu tư thực hiện	Tỷ đồng	591,3	20,256	3,43

4.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	So sánh với kế hoạch năm 2023 (%)
1	Tổng sản lượng quặng nguyên khai	Tấn	24.500	102,08
2	Khối lượng thành phẩm sau chế biến			
	- Tinh quặng chì (60% Pb)	Tấn	4.550	101,11
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	3.650	114,06
	- Chì kim loại (hàm lượng $\geq 97\%$ Pb)	Tấn	8.000	98,99
	- Bột kẽm ô xít	Tấn	6.500	90,28
3	Khối lượng hàng hóa xuất bán			
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	0	-

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	So sánh với kế hoạch năm 2023 (%)
	- Chì kim loại (hàm lượng $\geq 97\%Pb$)	Tấn	7.500	150,00
	- Bột kẽm ô xít	Tấn	6.800	113,33
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	437,7	118,43
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	5,20	115,30
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	50	178,57
7	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	8,0	100,00
8	Nhu cầu sử dụng vốn dự kiến trong năm	Tỷ đồng	1.713,64	289,81

4.3. Nhu cầu vốn năm 2024:

a) Nhu cầu vốn dự kiến cho các dự án của Công ty năm 2024

TT	Tên dự án	Vốn đầu tư (tỷ đồng)
1	Hồ chứa đuôi thải xưởng tuyển	6,0
2	Xây tòa nhà văn phòng ở Thái Nguyên	10,0
3	Cụm công nghiệp Thanh Thịnh - Chợ Mới	192,64
4	Thăm dò 02 điểm mỏ trong tỉnh	5,0
5	Tổ hợp dây chuyền luyện kẽm và điện phân kẽm tại Cụm CN Thanh Thịnh	1.500
	Tổng cộng	1.713,64

Ghi chú: Nguồn vốn tự có, vốn vay, vốn huy động. Tùy thuộc tình hình triển khai thực tế sẽ trình Hội đồng quản trị quyết định.

b) Nhu cầu vốn cho các dự án chuẩn bị trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

TT	Tên dự án	Ghi chú
1	Dự án Điện phân Đồng tại Cụm CN Thanh Thịnh	Sẽ thực hiện theo tình hình thực tế bằng nguồn vốn tự có, vốn vay, vốn huy động; Tùy thuộc vào thực tế sẽ trình HĐQT quyết định.
2	Dự án xử lý ác quy phế thải tại Cụm CN Thanh Thịnh	Sẽ thực hiện theo tình hình thực tế bằng nguồn vốn tự có, vốn vay, vốn huy động; Tùy thuộc vào thực tế sẽ trình HĐQT quyết định.

TT	Tên dự án	Ghi chú
3	Dự án xử lý bụi khói lò luyện thép (bụi lò cao) tại Cụm CN Thanh Thịnh	Sẽ thực hiện theo tình hình thực tế bằng nguồn vốn tự có, vốn vay, vốn huy động; Tùy thuộc vào thực tế sẽ trình HĐQT quyết định.
4	Tiếp tục góp vốn vào Công ty cổ phần sàu riêng Tây Nguyên	Sẽ thực hiện theo thực tế khi Công ty cổ phần sàu riêng Tây Nguyên phát hành cổ phiếu

5. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023: *(Có Báo cáo kèm theo)*

6. Tờ trình về thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam soát xét: *(Có Tờ trình và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán kèm theo)*.

7. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024: *(Có Tờ trình kèm theo)*.

- Năm 2023: Sử dụng lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023 (5.129.088.939 đồng) để bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Năm 2024: Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024 sẽ tiếp tục sử dụng để bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

8. Tờ trình về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024: *(Có Tờ trình kèm theo)*

8.1. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023

- Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn thông qua tại Nghị quyết số: 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2023 là 1.236.000.000 đồng *(Bằng chữ: Một tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu đồng)*.

- Thù lao đã chi cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023: 1.236.000.000 đồng *(Bằng chữ: Một tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu đồng)*.

8.2. Thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024.

Tổng mức thù lao đối với HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024 là 1.236.000.000 đồng *(Bằng chữ: Một tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu đồng)*, cụ thể:

- Thù lao của Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT: 1.080.000.000 đồng

- Thù lao của Trưởng ban và Thành viên Ban kiểm soát: 120.000.000 đồng

- Thù lao của Thư ký Công ty: 36.000.000 đồng

8.3. Mức thù lao cụ thể của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát và Thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo Quyết định của HĐQT và Ban kiểm soát.

9. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty: *(Có Tờ trình kèm theo)*

Đại hội đồng cổ đông giao/Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty lựa chọn và ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán đáp ứng các tiêu chí theo quy định để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2024 của Công ty.

10. Tờ trình về việc bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn: (Có Tờ trình kèm theo).

ĐHĐCĐ giao Người đại diện theo pháp luật Công ty ký và và ban hành Điều lệ Công ty có nội dung đã được sửa đổi theo đúng quy định pháp luật và thay thế Điều lệ Công ty đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

11. Tờ trình của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn về việc điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh và phương án sử dụng nguồn vốn đầu tư dự án Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh (Có Tờ trình kèm theo).

Nội dung cụ thể như sau:

11.1. Thông qua việc điều chỉnh giảm tổng mức đầu tư dự án Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới từ mức 584,95 tỷ đồng xuống 427 tỷ đồng.

Trong đó:

- Vốn tự có của Công ty: 128,1 tỷ đồng (tương đương 30% tổng vốn đầu tư).

- Vốn vay ngân hàng: 298,9 tỷ đồng (tương đương 70% tổng vốn đầu tư).

11.2. Thông qua phương án vay vốn để đầu tư dự án:

11.2.1. Thông qua việc vay vốn của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn để đầu tư xây dựng dự án Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới.

11.2.2. Tổng vốn vay thực hiện dự án: 298.900.000.000 VND tại BIDV Bắc Kạn.

11.2.3. Mục đích: Đầu tư xây dựng Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới.

11.2.4. Thời hạn vay: 120 tháng.

11.2.5. Lãi suất vay và điều kiện vay vốn: Theo quy định của Ngân hàng và thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ký giữa Công ty và BIDV Bắc Kạn.

11.3. Thông qua biện pháp đảm bảo tiền vay

Công ty thế chấp toàn bộ tài sản được hình thành từ vốn vay tại BIDV Bắc Kạn để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

11.4. Thông qua việc chỉ định Người đại diện Công ty thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết hợp đồng với Ngân hàng BIDV Bắc Kạn

Chỉ định Ông Đinh Văn Hiến, Tổng Giám đốc và là Người đại diện theo pháp luật của Công ty đại diện Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn: Thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết và thực hiện các hợp đồng, văn bản liên quan đến việc vay vốn, thế chấp, cầm cố tài sản tại Ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn: Giấy đề nghị vay vốn; Hợp đồng tín dụng hạn mức; Hợp đồng cấp bảo lãnh; Bảng kê rút vốn/Hợp đồng tín dụng cụ thể; Giấy đề nghị giải ngân; Bảng phân khai kế hoạch giải ngân; Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; Biên bản giao nhận hồ sơ chứng từ liên quan đến từng lần giải ngân; Biên bản định giá tài sản và các văn bản, tài liệu khác có liên quan,...

Ông Đinh Văn Hiến được quyền ủy quyền lại cho người khác đại diện Công ty thực hiện các công việc nêu trên. Việc ủy quyền này được lập thành văn bản riêng.

Trong suốt quá trình quan hệ tín dụng với Ngân hàng BIDV Bắc Kạn, Công ty bảo đảm, cam kết:

a) Thừa nhận nghĩa vụ trả nợ đối với mọi khoản vay phát sinh giữa Công ty và Ngân hàng BIDV Bắc Kạn sau thời điểm cuộc họp này cho dù các khoản tín dụng đó được thông qua, ký kết đúng hoặc không đúng thẩm quyền.

b) Đồng ý rằng, nếu Công ty vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại các Hợp đồng cấp tín dụng, Ngân hàng được toàn quyền đề nghị và thực hiện việc trích tiền từ tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán của Công ty tại bất kỳ Tổ chức tín dụng nào để thanh toán các khoản nợ tại Ngân hàng BIDV Bắc Kạn. Công ty tuyên bố miễn trừ mọi trách nhiệm, từ bỏ quyền khiếu nại, khiếu kiện đối với bất kỳ tổ chức tín dụng, cá nhân có liên quan khi thực hiện việc trích tiền từ tài khoản của Công ty theo đề nghị của Ngân hàng BIDV Bắc Kạn.

11.5. Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT căn cứ tình hình thực tế của dự án quyết định việc điều chỉnh tổng mức đầu tư và các nội dung có liên quan tới việc thực hiện dự án và báo cáo ĐHCĐ tại thời điểm gần nhất.

Điều 2. Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn thông qua với 10.579.927 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13/5/2024.

Điều 4. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể Cổ đông, người lao động Công ty có trách nhiệm triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các cổ đông Công ty (Website);
- UBCKNN; Sở GDCKHN, VSD (đề B/c);
- Chủ tịch HĐQT;
- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Thư ký Công ty (CBTT);
- Lưu VT, ĐHCĐ, VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ CUỘC HỌP
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Vũ Phi Hồ